

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06 /2020/HS-ST**
Ngày 17 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Bảng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 207/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ tên: Lò Thị P, sinh năm 1994. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: P. Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Con ông: Quàng Văn B, sinh năm 1967; Con bà: Lò Thị T, sinh năm 1968; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Quàng Văn S, sinh năm 1990 (chưa đăng ký kết hôn); Con: có 01 con sinh năm 2018(chưa làm giấy khai sinh);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 25/10/2019, chuyển tạm giam ngày 01/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Như Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà 63, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
+ Bà Nguyễn Thị V sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Trú tại: Số nhà A, đường Y, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 25/10/2019 tại khu vực đầu cầu sắt, thuộc tổ 2, phường M, thành phố B, tổ công tác Công an phường N phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Lò Thị P (tên gọi khác P), sinh năm 1994, Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu trong áo ngực bên trái của P đang mặc 01 gói giấy bạc có mặt ngoài có chữ và số, mặt trong màu trắng, bên trong đựng 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải P về trụ sở Công an phường M để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 1694/KL-KTHS ngày 28/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: “ Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03(ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được gói trong 01(một) gói giấy mặt ngoài có chữ và số, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,243 gam”

Quá trình điều tra, Lò Thị P khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ ngày 25/10/2019 P thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ khu vực cây xăng thuộc tổ 4, phường M, thành phố B sang khu vực bến phà C 1, phường T, thành phố B với mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi P bảo xe ôm đợi trên bờ đê và đi bộ một mình vào một nhà không rõ địa chỉ và hỏi mua của một người phụ nữ không quen biết qua khe cửa được 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy P để vào trong áo ngực bên trái đang mặc rồi quay lại chỗ xe ôm đợi để đi về. Khi đi đến khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ 2, phường M, thành phố B thì P xuống xe và đi bộ được 1 đoạn thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy

Về nguồn gốc số ma túy, P khai mua của một người không quen biết qua khe cửa một nhà không rõ địa chỉ ở khu vực bến phà C, phường T, thành phố B(được bạn bè xã hội bảo đó là nhà bà N). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh được đó là nhà của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1964; tiến hành triệu tập ghi lời khai bà N và cho đối chất giữa bà N

và P nhưng bà N không thừa nhận việc bán ma túy cho P nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Thị N.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lò Thị P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị P từ năm 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2019. Miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt là 12 tháng

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 25/10/2019 tại khu vực đầu cầu sắt, thuộc tổ 2, phường M, thành phố B, Tổ công tác Công an phường N phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Lò Thị P (P) có hành vi tàng trữ trái phép 0,243 gam chất ma túy Heroine để sử dụng.

Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy trong người một cách bất hợp pháp để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa P, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản,...làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS...là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết thấp, bản thân là người nghiện ma túy và là hộ nghèo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 điều 51 BLHS “Phạm tội do lạc hậu”. Hội đồng xét xử thấy những điều kiện trên không phải là căn cứ áp dụng điểm m, những điều kiện này bị cáo đã được hưởng trợ giúp pháp lý nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Đánh giá mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định và không có thu nhập, là hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo là hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Lò Thị P (tên gọi khác: P) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Lò Thị P** (tên gọi khác: P) **13** (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/10/2019. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

2- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường